

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 20 tháng 12 năm 2021
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Văn Giáp

Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Sự, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Q bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08A/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1989. Có mặt;

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1990. Có mặt;

Quê quán: B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Người kháng cáo: Bị đơn chị Hoàng Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Tiến N trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau ngày 11/5/2018 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay và đã có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ứng xử, tính cách khác biệt, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2021 đến nay, hoàn toàn không

liên lạc gì. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án cho anh ly hôn với chị T.

- *Con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 16/4/2018, hiện cháu khỏe mạnh, đang ở với anh và cô của anh tại nhà riêng của anh ở thôn L, xã Y, huyện Q. Khi ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Cấp dưỡng nuôi con, anh yêu cầu chị T có phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về nghề nghiệp, thu nhập của bản thân: Hiện anh đang làm lái xe đưa đón công nhân cho công ty và lái xe taxi, thu nhập hàng tháng từ 10 đến 12 triệu đồng, đủ điều kiện để nuôi con.

- *Tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Chị nhất trí với lời trình bày của anh N về quá trình kết hôn, chung sống, mâu thuẫn vợ chồng và con chung. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị đồng ý ly hôn với anh N.

Con chung: Chị xin được nuôi cháu Nguyễn Tiến Hoàng N và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Trước đây, cháu N sống với bà ngoại (mẹ ruột chị) ở bản Đầy, xã Thạch Đạn, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, còn chị thì sống và làm việc tại thôn Mao Yên, xã Phượng Mao, huyện Q; gần đây anh N mới đón cháu N về nuôi.

Về nơi ở, nghề nghiệp và thu nhập của bản thân: Hiện tại chị đang sống và làm nghề bán hàng điện lạnh online tại nhà trọ ở thôn Mao Yên, xã Phượng Mao, huyện Q, thu nhập hàng tháng khoảng 20 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi con.

- *Tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện Q đã áp dụng: Áp dụng các điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến N và chị Hoàng Thị T.

2. *Con chung*: Giao cháu Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (cháu Nguyễn Tiến Hoàng N) cho anh Nguyễn Tiến N với mức 1.500.000 đồng/01tháng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng một tháng*), kể từ tháng 9/2021 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/9/2021, chị Hoàng Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm. Chị T không đồng ý cấp dưỡng cho anh N nuôi cháu Nguyễn Tiến Hoàng N là 1.500.000đ/tháng. Chị đề nghị cấp phúc thẩm giao cháu Nguyễn Tiến Hoàng N cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Tiến N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hoàng Thị T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Tổ tụng: Đơn kháng cáo của chị Hoàng Thị T kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do vậy kháng cáo của các đương sự là hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung: Anh Nguyễn Tiến N và chị Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y tháng 5/2018, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thiếu sự tin tưởng lẫn nhau, vợ không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn tới tình cảm phải nhạt. Cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều đồng ý ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy yêu cầu xin ly hôn của hai bên là phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng và công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của chị Hoàng Thị T thì thấy:

Anh Nguyễn Tiến N và chị Hoàng Thị T có một con chung là Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 16/4/2018, hiện cháu đang ở với anh N.

Xét về thu nhập thì anh N và chị T có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng đối với con chung.

Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng thì ngoài điều kiện về thu nhập còn phải xem xét đến điều kiện ăn ở, chăm sóc con chung mới đảm bảo mang lại cuộc sống tốt nhất cho trẻ sau khi vợ chồng ly hôn.

Cụ thể: Chị T hiện đang ở trọ một mình tại thôn Mao Yên, xã Phượng Mao, huyện Q. Còn anh N sống cùng cô ruột (bà Son) và chị gái trên nhà đất do ông nội anh N để lại cho anh N; hàng ngày bà Son hỗ trợ anh N trong việc nuôi con khi anh N đi làm. Trước khi vợ chồng ly hôn cháu N sống cùng gia đình anh N, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển thể chất, tinh thần cho cháu N cũng như tránh những xáo trộn không cần thiết tòa án cấp sơ thẩm đã giao con chung cho anh N nuôi dưỡng là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác minh chi phí nuôi dưỡng một cháu nhỏ tại thôn L, xã Y ở thời điểm hiện tại là 3.000.000đồng/tháng. Trên cơ sở đó đã buộc chị T cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề con chung. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của chị Hoàng Thị T không được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến N và chị Hoàng Thị T.

2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Hoàng N, sinh ngày 16/4/2018 cho anh Nguyễn Tiến N trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T cấp dưỡng cho anh Nguyễn Tiến N nuôi con Nguyễn Tiến Hoàng N mỗi tháng là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), kể từ tháng 9/2021 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; không lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Tài sản chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận anh N đã nộp 300.000đồng tại biên lai

số 0002735 ngày 26/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bắc Ninh).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Các đương sự

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai